TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 505/2024/DS-ST
Ngày: 22/07/2024
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thảo

Ông Vũ Trung Kiên

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T*ân Bình*:* Bà Nguyễn Bảo Ngọc - KSV

Ngày 22 tháng 07 năm 2024 tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 129/2024/TLST-DS ngày 06/03/2024 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 434/2024/QĐXXST-DS ngày 27/06/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP K**
Trụ sở: 4 P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang
Địa chỉ liên hệ: 279-281 K, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh
Người đại diện hợp pháp : Ông Nguyễn Chí C (là đại diện theo ủy quyền)
Bị đơn: **Bà Lê Thị Trường A**, sinh năm 1983 (Vắng mặt)
Địa chỉ: B Đ, phường X, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn - Ngân hàng TMCP K có ông Nguyễn Chí C là đại diện hợp pháp trình bày:

Bà Lê Thị Trường A có ký với Ngân hàng TMCP K (sau đây gọi tắt là Ngân hàng K) theo Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số 40019133000020, bà A được Ngân hàng K cấp thẻ tín dụng hạn mức **30.000.000 đồng** (*bằng chữ: **Ba mươi triệu đồng***)

- Mục đích vay: Tiêu dùng.

- Lãi suất cho vay: 28%/năm.

- Lãi suất chậm trả: 3.5%/kỳ.

- Phí vượt hạn mức: 0.075%/ngày.

- Kỳ hạn trả lãi vay: Hàng tháng. Tiền lãi vay được tính bằng (=) Dư nợ vay thực tế nhân (x) lãi suất vay (%/năm) nhân (x) lãi suất vay (%/năm) Số ngày vay thực tế chia (:) 365. Trong đó, nếu số ngày vay thực tế chưa đủ 01 ngày thì được tính đủ 01 ngày.

- Kỳ hạn trả nợ gốc: Thanh toán tối thiểu so với dư nợ trong kì là 5%. Tỷ lệ này do K quy định và có thể thay đổi trong từng thời kì.

- Số tiền thanh toán tối thiểu mỗi kì = 5%* Dư nợ cuối kì.

- Dư nợ cuối kì = Dư nợ đầu kì – các khoản đã thanh toán trong kỳ + Các khoản chi tiêu trong kỳ + Phí + Lãi.

- Lãi suất vay: Theo quy định của K phù hợp với quy định của pháp luật trong từng thời kỳ và được công bố trên website https://kienlongbank.com.

-Các loại phí Theo thỏa thuận tại Điều 2 và Điều 3 Phụ lục 1 Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K .

- Hình thức thanh toán: Lãi và gốc trả từ ngày 01 đến ngày 05 hàng tháng.

Đây là khoản vay tín chấp.

Sau nhiều lần phát sinh giao dịch và thanh toán tiền nợ thẻ tín dụng cho Ngân hàng thì bà Lê Thị Trường A đã sử dụng tổng số tiền gốc là 60.000.000 đồng và đã thanh toán tổng số tiền vào gốc là 31.000.000 đồng. Đến nay bà A ngưng không phát sinh thêm bất kỳ lần thanh toán nào cho Ngân hàng.

Đến hạn trả nợ Ngân hàng thông báo, yêu cầu bà Lê Thị Trường A thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng. Bà Lê Thị Trường A không thực hiện thanh toán đúng hạn cho Ngân hàng nên đã vi phạm hợp đồng đã ký.

Tạm tính đến ngày 22/7/2024, bà Lê Thị Trường A còn nợ Ngân hàng K số tiền cụ thể là: Vốn gốc: 29.996.692 đ, tổng lãi phát sinh còn lại: 35.737.971 đ, phí phạt chậm trả 35.109.978 đ, phí phạt vượt hạn mức 30.495.111 đ. Tổng cộng: 131.339.752 đồng (bằng chữ: Một trăm ba mươi mốt triệu, ba trăm ba mươi chín ngàn, bảy trăm năm mươi hai đồng)

Nay Ngân hàng TMCP K yêu cầu bà Lê Thị Trường A phải thanh toán một lần cho Ngân hàng K số tiền trên đồng thời bà Lê Thị Trường A còn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận tại Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số 40019133000020 từ ngày 23/7/2024 cho đến ngày thanh toán dứt nợ.

Thời điểm yêu cầu thanh toán: Ngay sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Bà Lê Thị Trường A phải chịu toàn bộ tiền án phí và các chi phí tố tụng khác có liên quan đến vụ án này.

- Bị đơn – bà Lê Thị Trường A vắng mặt trong tất cả các buổi Tòa mời làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử, do đó Tòa án không lấy lời khai của bị đơn được.

Tại phiên Tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu như đã trình bày trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục, Tòa án đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật. Về phần nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu,chứng cứ có trong hồ sơ vụ án,được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Trường A có địa chỉ cư trú tại B Đ, phường X, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh trả các khoản tiền còn thiếu theo Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K1 số 40019133000020 đã ký giữa hai bên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo qui định tại khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng không có mặt, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Xét yêu cầu của nguyên đơn , Hội đồng xét xử nhận thấy: Bà Lê Thị Trường A có ký Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K1 số 40019133000020 với Ngân hàng TMCP K. Bà Lê Thị Trường A đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền gốc là 60.000.000 đồng và đã thanh toán tổng số tiền vào gốc là 31.000.000 đồng. Nay nguyên đơn yêu cầu bà Lê Thị Trường A phải thanh toán số tiền tính đến ngày 22/07/2024 cụ thể như sau: Vốn gốc: 29.996.692 đ, tổng lãi phát sinh còn lại: 35.737.971 đ, phí phạt chậm trả 35.109.978 đ, phí phạt vượt hạn mức 30.495.111 đ, tổng cộng: 131.339.752 đồng, đồng thời bà Lê Thị Trường A còn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận tại Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số 40019133000020 từ ngày 23/07/2024 cho đến ngày thanh toán dứt nợ. Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ nhưng không có ý kiến phản hồi. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Hoàn lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015

Căn cứ Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014);

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn – Ngân hàng TMCP K

Bà Lê Thị Trường A có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền tính đến ngày 22/07/2024 gồm: Vốn gốc: 29.996.692 đ, tổng lãi phát sinh còn lại: 35.737.971 đ, phí phạt chậm trả 35.109.978 đ, phí phạt vượt hạn mức 30.495.111 đ, tổng cộng: 131.339.752 đồng (Một trăm ba mươi mốt triệu ba trăm ba mươi chín ngàn bảy trăm năm mươi hai đồng).

Thời hạn trả: Ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bà Lê Thị Trường A còn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận tại Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số 40019133000020 từ ngày 23/07/2024 cho đến ngày thanh toán dứt nợ.

2. Về án phí Dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Thị Trường A phải nộp án phí sơ thẩm là 6.566.987 đ (Sáu triệu năm trăm sáu mươi sáu ngàn chín trăm tám mươi bảy đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.956.951 đ (Hai triệu chín trăm năm mươi sáu ngàn chín trăm năm mươi mốt đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001301 ngày 28/2/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Trường hợp bản án,quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự,người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án,quyền yêu cầu thi hành án,tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án .

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. TB;
- THADS Q. TB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Thị Hồng Vân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân	Hội thẩm nhân dân	Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân	Hội thẩm nhân dân	Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận: **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. TB;
- THADS Q. TB;
- UBND P6, Q . Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Thị Hồng Vân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân	Hội thẩm nhân dân	Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa